

UBND PHƯỜNG GIẢNG VÕ
PHÒNG VH-XH PHƯỜNG GIẢNG VÕ

BÁO CÁO KẾT QUẢ - ĐẤU TRƯỜNG VIOEDU PHƯỜNG GIẢNG VÕ
TỔNG 12 VÒNG SƠ LOẠI MÔN TIẾNG ANH

Năm học: 2025-2026

Thứ hạng	Tên đăng nhập	Họ Tên	Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Số giây	Đủ 180 điểm
5	tca1-2368	Nguyễn Minh Phong	3a6	349	11	7915	Có
20	tca-2399	Bùi Đức Nguyên Khang	3a6	341	19	4715	Có
23	tca1-1966	Đinh Thế Vinh	3a3	340	20	3707	Có
27	lehuyenanh38	Nguyễn Lê Huyền Anh	3a2	338	22	5481	Có
33	tca1-1915	Đỗ Hoàng Nam	3a2	334	26	3365	Có
53	tca1-1923	Phạm Chí Kiên	3a2	324	36	4394	Có
60	tca1-1870	Nguyễn Đoàn Quang Phúc	3a5	320	10	6198	Có
68	tca1-1968	Nguyễn Đăng Kiên	3a3	315	15	4952	Có
82	tca1-1970	Phạm Tuấn Minh	3a3	309	51	6170	Có
95	tca1-1857	Nguyễn Phương Bảo Hân	3a5	303	57	5965	Có
97	tca1-2415	Bui Sơn Vinh	3a1	302	28	5405	Có
108	tca1-1848	Bùi đăng khôi	3a2	296	64	4159	Có
125	tca1-2367	Đậu Quỳnh An	3a1	291	53	6387	Có
126	tca1-2518	Nguyễn Hữu Minh Hòa	3a4	290	70	3568	Có
140	tca1-2001	Phạm Gia Huy	3a2	283	47	4972	Có
144	tca1-1916	Nguyễn Hải Minh	3a2	279	51	4893	Có
147	tca1-1913	Vũ Thiện Minh	3a2	279	21	7505	Có
149	tca1-1880	Nguyễn Huy Nhật Minh	3a5	278	22	6178	Có
179	tca1-1904	Nguyễn Ngọc Minh Anh	3a6	263	97	7387	Có
193	tca1-1891	Vũ Minh Khang	3a1	256	74	6454	Có
226	tca1-1997	Đoàn Thanh Thanh	3a4	236	34	7657	Có
240	tca1-2427	Nguyễn Phạm Linh Nhi	3a3	231	39	4512	Có
246	tca1-1918	Nguyễn Minh Tuấn	3a2	227	73	4430	Có
251	tca1-1944	Vũ Minh Phương	3a2	226	45	5510	Có
265	tca1-1901	Đào Mạc Hồng Nhật	3a4	218	52	5593	Có
286	tca1-2396	Hoàng Trọng Khôi	3a6	200	40	2799	Có
302	tca1-1885	Hoàng Khang Nguyên	3a1	193	47	2988	Có
317	tca1-1978	Lưu Gia Huy	3a3	175	65	3804	Không

338	tca1-0252313	Nguyễn Thành Đạt	3a4	161	59	2681	Không
368	tca1-2398	La Phúc Lâm	3a6	137	13	4603	Không
393	tca1-2420	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	3a4	122	13	2235	Không
401	tca1-0252297	Trần Trúc Linh	3a2	115	5	2722	Không
405	tca1-1964	Ngô Minh Khang	3a3	112	39	1962	Không
406	lanchi2025	Nguyễn Lan Chi	3a3	112	8	2813	Không
417	tca1-2024	Nguyễn Hoàng Đức Phong	3a2	108	42	3355	Không
425	tca1-1903	Trần Thành Nam	3a1	104	256	2037	Không
493	tca1-1912	Nguyễn Tuệ Kiên	3a2	57	3	2002	Không
518	tca1-2410	Nguyễn Đức Thiện Nhân	3a5	47	13	1174	Không
520	tca1-1920	Lưu Tùng Lâm	3a2	46	14	559	Không
568	tca1-1927	Nguyễn Minh Trí	3a1	28	32	467	Không
594	tca1-2418	TRẦN ĐỨC LÂM	3a1	26	4	516	Không
601	tca1-1902	Nguyễn Ngọc Hà My	3a1	25	5	268	Không
617	tca1-1979	Trần Đức Anh	3a3	24	6	481	Không
631	tca1-1972	Nguyễn Tùng Lâm	3a3	23	7	549	Không
690	tca1-1919	Nguyễn Việt Minh Quân	3a2	0	2	42	Không